

Số: 111 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ
(Tính đến tháng 10/2025)

Thực hiện Công văn số 6197/BKHCN-VP ngày 31/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình triển khai như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tỉnh ủy¹ đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, trong đó, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện Văn bản số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại địa phương và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động² số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 (sau sáp nhập). UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 13/10/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy, theo đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện (sau sáp nhập).

- Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết

¹ Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy Bình Định và Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 08/3/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai (cũ); Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 24/3/2025 về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Bình Định.

² Thay thế Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy.

số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng với 109 nhiệm vụ cụ thể; ban hành Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025 phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với 94 nhiệm vụ (sau sáp nhập).

- Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gồm 28 thành viên, trong đó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban Chỉ đạo và Chánh Văn phòng Tỉnh ủy là Ủy viên Thường trực của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 57-QĐ/TU ngày 03/7/2025.

- Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 27/6/2025 thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 07/8/2025 về tiếp tục triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh...

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch³ số 103/KH-UBND ngày 01/6/2025 và Kế hoạch⁴ số 1472/KH-UBND ngày 29/5/2025 để triển khai thực hiện Nghị 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, theo đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện. Đồng thời, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh⁵ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh đã thành lập Tổ giúp việc để giúp Ban Chỉ đạo theo dõi thường xuyên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị theo ngày và theo tuần; kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo tiến độ triển khai thực hiện và những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo giám sát việc thực hiện theo quy định. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

³ Thay thế Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh.

⁴ Thay thế Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) và Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định).

2.1. Tình hình, kết quả đạt được

2.1.1. Các nhiệm vụ Trung ương giao tỉnh theo các Thông báo kết luận tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (trên Hệ thống giám sát <https://ng57.vn>)

Tổng số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang thực hiện (trong hạn)	Số nhiệm vụ đang thực hiện (quá hạn)
102	40	61	01

Nhiệm vụ quá hạn: Nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp chủ trì thực hiện: “*Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương khẩn trương phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ theo thẩm quyền*”. Hoàn thành 30/6/2025.

- Sở Tư pháp đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch: Thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, Văn bản số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn số hóa sổ hộ tịch; đến ngày 22/4/2025, tỉnh Gia Lai đã hoàn thành công tác số hóa sổ hộ tịch (tỉnh Gia Lai cũ hoàn thành ngày 30/12/2024, tỉnh Bình Định hoàn thành ngày 22/4/2025). Có 2.969.249 dữ liệu hộ tịch đã số hóa trên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Báo cáo số 446/BC-STP ngày 30/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai cũ, Báo cáo số 302/BC-STP ngày 17/6/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định).

- Thực hiện triển khai mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, trong đó nhiệm vụ “Số hoá dữ liệu đất đai và triển khai các phương án khai thác sử dụng số hóa dữ liệu đất đai để cắt giảm thủ tục hành chính liên quan”, sau khi sáp nhập tiếp tục triển khai tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ, Đến nay đã hoàn thành việc số hoá thông tin Giấy chứng nhận (sau đây gọi tắt là: GCN) trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới với khối lượng (2.062.125 thửa đất). Đến tháng 9 thực hiện Kế hoạch liên bộ số 515/KH-BCA-BNNMT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

+ Đối với nhiệm vụ “*Kết nối, làm sạch dữ liệu GCN, dữ liệu đất đai đã số hoá với CSDL quốc gia về dân cư*”: Đến nay Tỉnh Gia lai đã hoàn thành công tác rà soát, đối khớp, xác thực thông tin 2.062.125 thửa đất đã cấp GCN trên địa bàn tỉnh Gia lai như sau:

(1) Số lượng đã được xác thực thông tin thống nhất với CSDL quốc gia dân cư 1.621.334/2.062.125 thửa đất đạt tỉ lệ 79%;

(2) Số lượng không có trong CSDL quốc gia về dân cư: 440.791/2.062.125 thửa đất.

Đối với 440.791 thửa đất (sai lệch thông tin và không thể rà soát với CSDL quốc gia về dân cư) Văn phòng Đăng ký đất đai tiến hành cập nhật đối soát với hồ sơ gốc được lưu trữ tại đơn vị. Đồng thời, tách dữ liệu theo từng xã (xã mới) bàn giao file Excel CSDL đã đối chiếu đồng bộ so với hồ sơ gốc cho UBND nhân dân cấp xã để UBND nhân dân cấp xã bàn giao cho Công an cấp xã để tiếp tục đối khớp, đến nay đã đối khớp được **151.668 thửa đất**.

+ Đối với nhiệm vụ “*Tái cấu trúc quy trình đối với các TTHC để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm bản sao GCN đối với các địa bàn đã hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai*”, hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc kết nối, tích hợp các Phần mềm quản lý dữ liệu đất đai của tỉnh (VNPT-iLIS, VBDLIS) đảm bảo cho việc tái sử dụng thông tin, dữ liệu GCN đã được số hóa đáp ứng cho mục đích không yêu cầu người dân phải cung cấp thông tin hoặc thành phần hồ sơ đã có trong các phần mềm VNPT-iLIS, VBDLIS đối với các giao dịch thủ tục hành chính có quy định thành phần hồ sơ là GCN.

2.1.2. Các nhiệm vụ giao tỉnh theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ (trên Hệ thống giám sát <https://nq57.vn>):

Tổng số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang thực hiện (trong hạn)	Số nhiệm vụ đang thực hiện (quá hạn)
20 ⁶	12	08	không có

2.1.3. Kết quả triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

- Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 27/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Ban Chỉ đạo UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác liên ngành để giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương theo ban hành tại Quyết định 113/QĐ-BCĐ ngày 28/6/2025.

* *Kết quả thực hiện trong giai đoạn cấp bách (Từ ngày 19/6 đến ngày 30/6/2025):*

Tỉnh đã tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025; không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp. Kết quả: đã hoàn thành 16/16 nhiệm vụ.

* *Giai đoạn đột phá (Từ 01/7 đến ngày 31/12/2025):*

⁶ Trong đó, có 01 nhiệm vụ không thuộc tỉnh Gia Lai: “*Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển*”, vì nhiệm vụ này Chính phủ giao địa phương lựa chọn, ưu tiên triển khai cho một số thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh Gia Lai chưa triển khai.

Tập trung triển khai khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém về chuyển đổi số, hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Kết quả: Đã hoàn thành **22/25** nhiệm vụ, còn **03** nhiệm vụ đang triển khai đúng tiến độ.

2.2. Tồn tại, hạn chế

Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiếp tục triển khai xây dựng CSDL đất đai, kết quả đến hiện tại, tổng khối lượng dữ liệu toàn tỉnh: Dữ liệu không gian 3.005.227 thửa; dữ liệu thuộc tính 1.867.090 thửa. Tích hợp lên hệ thống 1.867.090 thửa (đạt tỷ lệ 100%); số thửa đã được cập nhật và ký số địa chính điện tử 843.329 thửa (đạt tỷ lệ 45,16%).

2.3. Nguyên nhân

Trong thời gian thực hiện ngắn và khối lượng thực hiện rất lớn; lực lượng viên chức, người lao động và trang thiết bị của hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai trong giai đoạn hiện nay chỉ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nhất là thực hiện các thủ tục hành chính. UBND tỉnh đã có chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc số hóa, làm sạch dữ liệu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ cho việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa để cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính liên quan, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Tình hình, kết quả đạt được:

- Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, quy định làm nền tảng cho hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh⁷... Mặc dù đã có nhiều bổ sung, hoàn thiện, tuy nhiên, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vẫn còn hạn chế; cần đổi mới và thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu

⁷ Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Kế hoạch số 1665/KH-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

hút, trọng dụng, tôn vinh đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, công nghiệp công nghệ cao...

- Triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính làm đầu mối, tổng hợp danh mục các gói thầu được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo Nghị quyết số 193/2025/QH15, tham mưu triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 Nghị quyết Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- UBND tỉnh đã ban hành “*Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng*”⁸ với nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực, thu hút các doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực liên quan đầu tư trên địa bàn. Tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ “*Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung*” tại phường Quy Nhơn Bắc, với tổng diện tích 65 ha với hạ tầng đồng bộ, định hướng phát triển thành hạt nhân của hệ sinh thái công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Mục tiêu của tỉnh là xây dựng nơi đây trở thành Trung tâm thu hút các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trung tâm nghiên cứu – phát triển (R&D), trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao,... Việc hình thành và phát triển Khu Công nghệ thông tin tập trung tỉnh không chỉ góp phần cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế số, chuyển đổi số của địa phương mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong dài hạn.

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/08/2025 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đã bố trí kinh phí từ nguồn NSNN theo quy định pháp luật hiện hành để hoàn thành các nhiệm vụ đã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện. Tham mưu, hoàn thiện thể chế theo văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Tỉnh Gia Lai tiếp tục ban hành chính sách của tỉnh hoặc tiếp tục áp dụng các chính sách trước nhập tỉnh để tiếp tục thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai như Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết Quyết định việc áp dụng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

⁸ Quyết định 717/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 phê duyệt Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn - an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030.

Một số cơ chế, chính sách còn chưa đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3.3. Nguyên nhân:

Một số luật, cơ chế, chính sách thuộc trách nhiệm ban hành của các cơ quan Trung ương còn chậm chưa đúng với tiến độ của Nghị quyết 57-NQ/TW.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Về công nghệ chiến lược

- *Tình hình, kết quả đạt được:* Tập trung thực hiện thúc đẩy việc nghiên cứu, làm chủ, chuyển giao và phát triển các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ cao và công nghệ mũi nhọn, công nghệ chiến lược; đạt được một số kết quả như sau:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quan trọng thực hiện Nghị quyết 57 của tỉnh Gia Lai để hình thành các công nghệ, sản phẩm chiến lược như thực hiện “*Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030*”; “*Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030*”; Hoàn thiện “*Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung*” theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Thủ tướng Chính phủ với định hướng phát triển thành hạt nhân của hệ sinh thái công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Theo đó, việc triển khai kịp thời các đề án trên là điều kiện để tỉnh để hình thành các công nghệ, sản phẩm chiến lược (theo Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Phối hợp với các sở, ngành đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện 03 nhiệm vụ thuộc các nhóm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, cụ thể 03 nhóm công nghệ chiến lược: về Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/ thực tế tăng cường; về Công nghệ điện toán đám mây và nhóm Công nghệ Blockchain. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát các công nghệ theo Danh mục công nghệ lưỡng dụng được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 1066/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/6/2025.

Ngoài ra, trong 10 tháng đầu năm 2025, đã tham gia 270 lượt ý kiến thẩm định về công nghệ đối với hồ sơ dự án về chấp thuận chủ trương đầu tư.

- *Tồn tại, hạn chế:*

Việc thẩm định/có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư rộng, chưa có cơ sở dữ liệu chuyên gia công nghệ, văn bản đề nghị thẩm định có thời gian hoàn thành ngắn dẫn đến khó khăn trong công tác thành lập hội đồng thẩm định hoặc lấy ý kiến chuyên gia về công nghệ. Việc thành lập các hội đồng thẩm định/ cho ý kiến chưa thể thực hiện được.

- Nguyên nhân:

Hiện nay chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về nội dung chi, định mức chi,

thành phần, số lượng, quy trình thực hiện việc thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ hoặc lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập thẩm định hoặc cho ý kiến công nghệ các dự án đầu tư.

4.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

- Trường Đại học Quy Nhơn được thành lập từ năm 1976 Đại học Quy Nhơn là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, có năng lực đào tạo đa dạng với quy mô khoảng 14.000-15.000 sinh viên chính quy, hơn 1.000 học viên sau đại học, bao gồm 52 ngành đại học, 26 ngành thạc sĩ và 5 ngành tiến sĩ. Năng lực nghiên cứu được thể hiện qua hoạt động khoa học và phục vụ phát triển bền vững, đặc biệt là cho khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 90% nhờ hợp tác với hơn 600 cơ quan, doanh nghiệp.

Năng lực nghiên cứu: Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Mục tiêu: Phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt tại khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Hiện nay, trường đã thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh về: dược liệu: từ cơ bản đến ứng dụng; Vật liệu và Linh kiện bán dẫn tiên tiến; Tối ưu và điều khiển; Giải tích ma trận, Hình học đại số và ứng dụng; Trường điện từ; Điện – Điện tử. Mở mới một số ngành đào tạo: 02 ngành trình độ tiến sĩ: Kỹ thuật điện, Ngôn ngữ Anh; 02 ngành trình độ Đại học: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí động lực.

- Trường đại học FPT Quy Nhơn nổi bật với năng lực đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, đặc biệt là Trí tuệ nhân tạo (AI), và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học thực tiễn, hướng tới mục tiêu biến Bình Định thành trung tâm AI hàng đầu khu vực.

Năng lực đào tạo: Trường tập trung vào các ngành theo xu thế chuyển đổi số như Kỹ thuật phần mềm, Trí tuệ nhân tạo (AI), Thiết kế vi mạch bán dẫn, An toàn thông tin, Thiết kế mỹ thuật số, Công nghệ ô tô số và các ngành Quản trị kinh doanh, Công nghệ truyền thông, Luật. Chương trình đào tạo tích hợp chặt chẽ với nhu cầu doanh nghiệp. Sinh viên được học tập và làm việc thực tế (On-the-Job Training - OJT) từ 4 đến 8 tháng tại các công ty thuộc Tập đoàn FPT và các đối tác công nghệ khác, giúp tích lũy kinh nghiệm thực tiễn ngay từ năm thứ 3. Nội dung đào tạo được cập nhật liên tục, ứng dụng tối đa AI vào xây dựng nội dung bài giảng, bài kiểm tra, đảm bảo sinh viên nắm bắt được kiến thức và kỹ năng mới nhất, sẵn sàng đáp ứng thị trường lao động.: Trường là một phần của tổ hợp trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ rộng lớn, cung cấp không gian học tập và nghiên cứu hiện đại cho hàng chục ngàn sinh viên và chuyên gia.

Năng lực nghiên cứu: Định hướng ứng dụng: Hoạt động nghiên cứu khoa học tại FPT Quy Nhơn tập trung giải quyết các bài toán thực tế, khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng các mô hình AI có tính ứng dụng cao. Khuyến khích sinh viên nghiên cứu: Trường tạo điều kiện để sinh viên chủ động tham gia nghiên cứu khoa học. Nhiều nghiên cứu của sinh viên đã đạt được những thành tựu đáng kể,

thậm chí được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (như IEEE – tạp chí Q1). Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp: Giảng viên và sinh viên có cơ hội tham gia vào các dự án trọng điểm của Tập đoàn FPT, biến quá trình nghiên cứu thành một phần của hệ sinh thái công nghệ, tạo ra các sản phẩm thực tế có giá trị.

- Trường Đại học Quang Trung (DTU) là một trường đại học tư thục được đầu tư bởi Tập đoàn Hoàn Cầu, tập trung vào các ngành nghề đào tạo và nghiên cứu có tính ứng dụng, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và y tế. Năng lực đào tạo của trường được xây dựng trên nền tảng liên kết với doanh nghiệp để sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng làm việc thực tế và được trang bị các kiến thức chuyên ngành cập nhật. Năng lực nghiên cứu của trường tập trung vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, với các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, bao gồm các công trình nghiên cứu khoa học, dự án, và các ấn phẩm khoa học.

Năng lực đào tạo: DTU tập trung vào mô hình đào tạo gắn liền với doanh nghiệp, nhằm cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm làm việc thực tế ngay trong quá trình học. Trường có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội thực tập và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường lao động, giúp sinh viên tốt nghiệp có khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Năng lực nghiên cứu: DTU định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học vào việc giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp và xã hội. Trường đẩy mạnh nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, từ vật lý, hóa học đến kinh tế, xã hội học, y học. Hoạt động nghiên cứu của trường bao gồm các dự án nghiên cứu, công trình khoa học và các công bố trên các tạp chí khoa học uy tín.

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn (trước đây là Cao đẳng nghề Quy Nhơn) là một cơ sở đào tạo uy tín, có năng lực đào tạo và nghiên cứu đáng kể, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, và dịch vụ, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

Năng lực đào tạo: Trường cung cấp nguồn nhân lực cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, và sơ cấp. Các lĩnh vực đào tạo chính bao gồm các ngành kỹ thuật: Điện, Điện tử công nghiệp, Cơ điện tử, Cắt gọt kim loại, Hàn, Chế tạo thiết bị cơ khí; Công nghệ May; Du lịch và dịch vụ: Nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ Điều hành du lịch; Các lĩnh vực mới: Trí tuệ nhân tạo (AI), An ninh mạng, Chuyển đổi số. Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế cho một số ngành nghề trọng điểm. Chương trình đào tạo được xây dựng gắn liền với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và sự hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, đảm bảo sinh viên sau khi ra trường có việc làm ngay.

Năng lực nghiên cứu: Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ của trường gắn liền với định hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, sưu tầm, khai thác và thể nghiệm những bản sắc văn hóa địa phương (trong lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật) cũng được chú trọng, tạo nguồn lực phục vụ phát triển

kinh tế - xã hội địa phương.

- Trường Cao đẳng Y tế Bình Định có năng lực đào tạo các ngành y tế, tập trung vào việc cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành cho sinh viên, đặc biệt là trong lĩnh vực xét nghiệm y học. Năng lực nghiên cứu của trường được thể hiện qua khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo liên tục và chỉ đạo tuyển. Trường đào tạo các ngành liên quan đến y tế, trong đó có ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, với khả năng thực hành thành thạo các xét nghiệm thường quy và chuyên sâu (huyết học, hóa sinh, vi sinh, v.v.).

- Trường Cao đẳng Gia Lai là một cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai, có năng lực đào tạo đa ngành, đa trình độ và chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Năng lực đào tạo: Trường đào tạo các cấp trình độ từ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp đến đào tạo nghề thường xuyên. Ngành nghề đào tạo chính: Nông lâm, Y Dược, Các lĩnh vực khác: Bao gồm các ngành kỹ thuật - công nghệ, kinh doanh - quản lý, văn hóa - nghệ thuật, và dịch vụ cá nhân, đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực Tây Nguyên.

Hoạt động nghiên cứu khoa học: hoạt động NCKH tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến các ngành đào tạo của trường, đặc biệt là nông lâm nghiệp, gắn liền với nhu cầu thực tiễn sản xuất và phát triển kinh tế địa phương. Trường đẩy mạnh liên kết đào tạo và nghiên cứu với các doanh nghiệp, đơn vị bên ngoài để ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo.

- Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là mô hình hoạt động khác biệt nhất trong cả nước. Trung tâm với chức năng chính là khai thác vận hành có hiệu quả Dự án Tổ hợp không gian khoa học để phục vụ sứ mệnh đưa khoa học đến gần hơn với công chúng và thực hiện chức năng hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh. Hoạt động chủ yếu của Trung tâm là xây dựng các chủ đề, nội dung phổ biến khoa học thông qua việc thiết kế, chế tạo và vận hành các mô hình khoa học do Trung tâm tự thực hiện. Với chức năng đó, Trung tâm đã phát huy được vai trò của mình khi cùng với Trung tâm Quốc tế khoa học và Giáo dục liên ngành và các dự án công nghệ thông tin của Tập đoàn FPT, TMA hình thành nên Quy hoạch Khu đô thị Khoa học Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn). Bên cạnh đó, hiện nay Trung tâm cũng đang được giao thêm nhiệm vụ hình thành STEM-Lab mẫu cấp tỉnh để triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 -2030. Về năng lực nghiên cứu, Trung tâm ngoài nhân sự là nghiên cứu viên, kỹ sư còn có chuyên gia chế tạo, chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia bán thời gian làm việc, đây là lực lượng chính trong nghiên cứu, chế tạo và làm chủ các mô hình, thiết bị và công nghệ tại Trung tâm. Hiện nay, Trung tâm có đủ năng lực để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực thiên văn học mà kết quả phục vụ cho phổ biến khoa học đến công chúng cũng như một số nghiên cứu chuyên sâu. Bên cạnh đó, Trung tâm có sự hợp tác để nâng cao năng lực nghiên cứu của mình với các đơn vị như Trường Đại học Việt Pháp, Trường Đại học Tây Nguyên...

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp

công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; Các hoạt động chủ yếu của Trung tâm là nghiên cứu, lựa chọn các tiến bộ khoa học và công nghệ để chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn; làm đầu mối triển khai công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ và nhân rộng kết quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt là các đề tài/dự án lĩnh vực CNSH phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương với 3 lĩnh vực chính: Công nghệ vi sinh, Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật và Nấm ăn, nấm dược liệu. Có nhiều sản phẩm khoa học có giá trị đã được triển khai nhân rộng, sản xuất thành công một số loại chế phẩm sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, xây dựng nhiều mô hình trình diễn, nhân rộng các kết quả nghiên cứu tại nhiều huyện trên địa bàn tỉnh, một số mô hình phục vụ tích cực công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, được người dân quan tâm, và chính quyền địa phương đánh giá cao. Trung tâm đã hợp tác nghiên cứu với nhiều Viện nghiên cứu, Trường đại học uy tín trong nước như: Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia TP. HCM, Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học – Công nghệ thực phẩm thuộc Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ sinh học thuộc Trường Đại học Cần Thơ,... Đặc biệt, hàng năm với cơ sở vật chất hiện đại phục vụ nghiên cứu và ứng dụng CNSH, Trung tâm đã hỗ trợ rất lớn các sinh viên ngành sinh học Trường đại học Quy Nhơn trong công tác thực tập tích lũy kinh nghiệm.

Hiện nay, Trung tâm đang chủ trì xây dựng Dự án “*Thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học*” nhằm nghiên cứu khoa học, đào tạo, chuyển giao công nghệ và dịch vụ phân tích trong lĩnh vực về CNSH, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà cũng như khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo hướng hội nhập vùng và khu vực.

- *Tồn tại, hạn chế:*

Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo hoạt động theo hình thức vừa làm vừa hoàn thiện dẫn đến phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cần có ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lý và ý kiến tham vấn của các chuyên gia. Trong quá trình tiếp nhận và triển khai hoạt động, phát sinh nhiều nhiệm vụ có quy mô lớn đòi hỏi đầu tư nguồn lực và nhân lực lớn để đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Hiệu quả Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ lan tỏa đến toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp và các hộ sản xuất nhỏ trên địa bàn chưa đồng đều và chưa thật sự mạnh mẽ. Đội ngũ nhân sự chưa đủ mạnh về số lượng và chất lượng, còn thiếu kinh nghiệm trong việc tiếp thị, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

- *Nguyên nhân:*

Mô hình hoạt động của Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo khá đặc thù so với cả nước.

Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm với các sở, ngành, địa phương,

doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động ứng dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ.

4.3. Về phát triển tổ chức khoa học công nghệ

Qua 10 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã có 04 tổ chức khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (01 tổ chức KH&CN thay đổi bổ sung GCN và 03 tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu)

4.4. Về hiện trạng các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Hiện trên địa bàn tỉnh không có Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hoạt động.

4.5. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

- Tình hình, kết quả đạt được:

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam coi phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ là một trong những mục tiêu cấp quốc gia nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tính đến hết tháng 10 năm 2025, số lượng doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ là 29 doanh nghiệp, so với mục tiêu đặt ra cho thực hiện Nghị quyết 57 của tỉnh Gia Lai trong năm 2025 là chưa đạt.

- Tồn tại, hạn chế:

Việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn nhiều hạn chế như: Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ tăng chậm; đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ,... các hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ chưa phát triển; các chính sách về doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa kịp thời đến với doanh nghiệp...

- Nguyên nhân:

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa thật sự đi đến được với doanh nghiệp; các hoạt động của doanh nghiệp chủ yếu vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh và ít được quan tâm đến hoạt động khoa học và công nghệ; các chính sách về doanh nghiệp khoa học và công nghệ chưa thực sự đến được với doanh nghiệp khoa học và công nghệ như các chính sách thuế, thuê đất,...mặc khác, nhiều doanh nghiệp chưa có nhiều quan tâm đến việc hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4.6. Về triển khai Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN

Triển khai thực hiện Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đề xuất sáng kiến tại Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ (sangkien.mst.gov.vn). Trong đó, chú trọng đối tượng là các tổ chức khoa học và

công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nước có đề xuất sáng kiến đột phá theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong 10 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã công nhận 17 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh.

4.7. Về đổi mới sáng tạo

- Tình hình, kết quả đạt được:

Công tác hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được triển khai đa dạng và có chiều sâu. Tháng 3/2025, UBND tỉnh đã tổ chức “Diễn đàn Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần 6” tạo được ấn tượng lớn trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, đây là tiền đề để tiến đến hình các MoU giữa UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ với các doanh nghiệp, đối tác để cùng đồng hành xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo như: Hiệp hội khởi nghiệp Quốc gia; Công ty CT Innovation của CT group; Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia - NIC; , Công ty CP tư vấn đổi mới sáng tạo FiNNO; công tác truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng đẩy mạnh và triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Sở đã xây dựng, thực hiện chương trình ươm tạo, cổ tăng tốc cho các dự án, ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, đến nay đã có hơn 100 ý tưởng, dự án được lựa chọn ươm tạo, trong đó có 26 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiêu biểu để tiếp tục được hỗ trợ phát triển thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có 5 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh đã chú trọng công tác đào tạo chuyên sâu và hình thành mạng lưới các nhà tư vấn khởi nghiệp (gồm 88 nhà tư vấn) và mạng lưới các nhà đầu tư khởi nghiệp (gồm 91 nhà đầu tư). Hiện nay, thực hiện Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiến hành xây dựng Dự án Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai với mục tiêu là xây dựng và vận hành một đầu mối hỗ trợ đổi mới sáng tạo đồng bộ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh. Trung tâm phấn đấu trở thành nơi hội tụ ý tưởng sáng tạo, nhân lực chất lượng cao và nguồn vốn đầu tư cho công nghệ mới theo chủ trương ưu tiên của tỉnh như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, cũng như góp phần hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy hệ sinh thái ĐMST của tỉnh.

Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh; thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, công nghệ số theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân đưa hơn 200 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT (tỉnh Gia Lai (cũ) có 191 sản phẩm OCOP

được bán trên các sàn thương mại điện tử; 100% các sản phẩm OCOP đã được gắn tem truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QRCode); số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 576/586 hộ SXNN toàn tỉnh, đạt 98,3%.

Trong thời gian qua, tỉnh đã ký biên bản hợp tác toàn diện với các trường đại học như: Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của tỉnh về du lịch, công nghệ thông tin...; phát huy được tiềm năng nghiên cứu của đội ngũ nhân lực trình độ cao của các trường đối với các vấn đề khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ... trên địa bàn tỉnh nhằm tham mưu, đề xuất cho tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trung tâm ICISE đã thu hút nhiều nhà khoa học trẻ và sinh viên có năng lực trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu và làm việc tại Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE).

- *Tồn tại, hạn chế:* Công tác hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo còn chưa rộng khắp và chưa hỗ trợ được cho nhiều tổ chức.

- *Nguyên nhân:* Quy định hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo còn chưa cụ thể, mức hỗ trợ thấp, thủ tục phức tạp. Chính phủ mới ban hành Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nên chưa kịp đưa vào áp dụng.

4.8. Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà

- *Tình hình, kết quả đạt được:*

Hiện nay, tỉnh đang triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu đến năm 2030 sẽ tổ chức 01 Trung tâm STEM - Lab cấp tỉnh, 53 phòng STEM - Lab cấp THPT, 147 phòng STEM - Lab cấp THCS và 205 phòng STEM - Lab cấp tiểu học; đào tạo 100% giáo viên các môn học có liên quan đến dạy học STEM, đủ năng lực để triển khai giáo dục STEM trong nhà trường; 100% học sinh tại các trường phổ thông công lập toàn tỉnh được tăng cường giáo dục STEM nâng cao. Đồng thời, đang triển khai mô hình “Trường học thông minh” ở 07 cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Pleiku và thí điểm hệ thống E-learning tại Trường THPT chuyên Hùng Vương và mô hình “Trường học không tiền mặt” (theo Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”).

Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh một số mô hình thí điểm về “3 Nhà” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (5 mô hình) nhằm: hình thành và vận hành hiệu quả mô hình hợp tác “3 Nhà” trong lĩnh vực khoa học công nghệ theo định hướng ưu tiên của tỉnh; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hình thành chuỗi giá trị khoa học công nghệ: nghiên cứu – ứng dụng thử nghiệm - thương mại hoá.

cung cấp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành trọng điểm của tỉnh.

Trường Đại học Quy Nhơn đã thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh về: dược liệu: từ cơ bản đến ứng dụng; Vật liệu và Linh kiện bán dẫn tiên tiến; Tối ưu và điều khiển; Giải tích ma trận, Hình học đại số và ứng dụng; Trường điện từ; Điện – Điện tử. Mở mới một số ngành đào tạo: 02 ngành trình độ tiến sĩ: Kỹ thuật điện, Ngôn ngữ Anh; 02 ngành trình độ Đại học: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí động lực.

- *Tồn tại, hạn chế:* Các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít hợp tác nghiên cứu với các trường đại học, viện nghiên cứu.

- *Nguyên nhân:* Hợp tác 03 nhà là một nội dung mới, đột phá cần sự chung tay vào cuộc của nhiều đối tượng, trong đó các trường đại học, viện nghiên cứu là một nhân tố rất quan trọng, tuy nhiên các doanh nghiệp do tâm lý và kinh phí còn ngại hợp tác với các viện, trường.

5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

5.1. Về phát triển hạ tầng số

Công tác phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, đặc biệt trong việc phổ cập kết nối đến khu vực nông thôn, miền núi. Tỷ lệ phủ sóng di động và băng rộng di động đã đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% tại các thôn, làng, với 2.692/2.693 thôn, làng đã có sóng. Hạ tầng mạng băng rộng cố định (cáp quang) cũng duy trì mức độ bao phủ cao, đạt 100% tại trung tâm xã, phường và 99,4% tại các thôn, làng (tức 2.677/2.693 thôn). Đến nay, hạ tầng mạng băng rộng cố định đã được phát triển thêm 38 thôn so với năm 2024, chỉ còn 16 thôn chưa có mạng cố định; mạng 5G đã được các doanh nghiệp triển khai tại trung tâm các xã, phường với 204 trạm thu, phát sóng 5G được lắp đặt (tăng 37 trạm so với 6 tháng đầu năm 2025).

Các chỉ số về dịch vụ viễn thông tiếp tục tăng trưởng ổn định. Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 84,2 thuê bao (tăng 3,2 thuê bao so với 6 tháng đầu năm 2025). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 73,4% (tăng 1,1% so với 6 tháng đầu năm 2025). Đặc biệt, tỉnh Gia Lai đã được hưởng lợi trực tiếp từ việc đưa vào hoạt động của hai tuyến cáp quang biển quốc tế dung lượng lớn là ADC (18 Tbps, do Viettel đầu tư) và SJC2 (9 Tbps, do VNPT đầu tư) giúp đảm bảo chất lượng, độ ổn định của kết nối Internet quốc tế, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống trên địa bàn,

Hạ tầng phục vụ Chính quyền số được duy trì hoạt động ổn định và xuyên suốt. 100% các cơ quan nhà nước đã kết nối và duy trì hoạt động ổn định với Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II. Công tác chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới được đẩy mạnh với 100% công/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành đã hoàn thành việc chuyển đổi sang IPv6. Hệ thống hội nghị truyền hình đã được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến 100% các xã, phường đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các cuộc họp và chỉ đạo điều hành.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2025. Kế hoạch này đặt mục tiêu phát triển hơn 1.028 trạm 5G (xây mới và chuyển đổi trên trạm BTS hiện hữu) để đạt tỷ lệ phủ sóng 50% trong các khu công nghiệp/cụm công nghiệp đang hoạt động, đảm bảo chất lượng tín hiệu ổn định.

+ Hạ tầng trung tâm dữ liệu:

Tỉnh đã hình thành và đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu (TTDL) bảo đảm duy trì các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống quan trọng của tỉnh sau sáp nhập (hệ thống Văn bản điều hành và Trục liên thông, Hội nghị truyền hình trực tuyến, Thư điện tử công vụ, LGSP, IOC, hosting cổng/trang TTĐT, ứng dụng Công dân số, thống kê KT-XH, các CSDL và ứng dụng chuyên ngành).

Năng lực hạ tầng hiện có khoảng 40 máy chủ vật lý, trên 280 máy chủ ảo, tổng dung lượng lưu trữ trên 300 TB, đáp ứng cơ bản nhu cầu vận hành hiện tại. Tại cơ sở 1 đang vận hành phần lớn các hệ thống bao gồm hệ thống văn bản điện tử 58 xã/phường khu vực Gia Lai đông và toàn bộ hệ thống dùng chung của tỉnh sau sáp nhập, đồng thời phải duy trì cả hệ thống văn bản cũ để tra cứu; cơ sở 2 vẫn đang duy trì vận hành hệ thống văn bản điện tử 77 xã/phường khu vực Gia Lai tây; hệ thống văn bản cũ, LGSP và hosting trong giai đoạn chuyển tiếp đến khi hợp nhất hạ tầng 2 cơ sở.

Hệ thống an toàn, an ninh thông tin được triển khai tương đối đồng bộ, bao gồm các thiết bị tường lửa thế hệ mới (Palo Alto, Fortinet, Imperva, Sophos) và thiết bị chuyên dụng chống tấn công DDoS. Nền tảng SOC của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đã được đưa vào vận hành, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an ninh mạng với Bộ Công an theo quy định.

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

Hiện nay, tỉnh đang xây dựng theo hướng dẫn tại Văn bản số 7146/VPCP-KSTT ngày 31/07/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xác định, xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đã xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế xã hội 02 cấp để quản lý tập trung, theo dõi và tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế xã hội trên toàn tỉnh, kết nối luồng dữ liệu từ xã, phường lên đến sở, ban, ngành và UBND tỉnh.

Tỉnh đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng các nền tảng, dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ nội bộ. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành các hệ thống ưu tiên triển khai: Hệ thống thông tin quản lý đất đai; Hệ thống giám sát khai thác khoáng sản; Hệ thống thông tin quản lý trường học (CSDL về giáo viên, học sinh); Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân được kết nối, liên thông từ các phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS), quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng và đã được liên thông với ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp vào VneID; Hệ thống phần mềm trạm y tế xã được kết nối liên thông dữ liệu phần mềm HIS với dữ liệu

với tuyến huyện, tuyến tỉnh; Các hệ thống thông tin tài chính;... từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Hệ thống phòng họp không giấy đã được triển khai sử dụng tại Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ các cuộc họp, đảm bảo mục tiêu phục vụ tốt công tác triển khai cuộc họp nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, giúp hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước và điều hành trên môi trường số.

5.3. Về phát triển kinh tế số

Tỉnh tập trung triển khai 02 đề án lớn: Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn, an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030 và Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2025 – 2030. Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh Bình Định. Tỉnh đã thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, điển hình là Tập đoàn FPT với Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software; ký kết thỏa thuận hợp tác 3 bên với Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân và Tập đoàn FPT để xây dựng, phát triển ngành trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và an ninh mạng; ký kết ghi nhớ hợp tác với công ty Tormem (Hoa Kỳ) để thúc đẩy phát triển công nghệ số và bán dẫn tại tỉnh Gia Lai; Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh bằng nguồn vốn ODA... Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn FPT và Viện Nghiên cứu AI Mila (Canada) triển khai hợp tác tại tỉnh. Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh... Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài (Mỹ, Canada, UAE...) để cung cấp thông tin, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đến tìm hiểu và đầu tư tại tỉnh.

Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định được kết nạp là thành viên Chuỗi CVPM Quang Trung (QTSC) theo Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 20/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định bao gồm: Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định (nay là Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai) có diện tích 1.102 m² (địa chỉ số 38 đường Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định có diện tích 54 ha tại phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai. Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định hiện đã có 02 doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực CNTT đầu tư và hoạt động là Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Tường Minh với tổng vốn đầu tư hơn 220 tỷ đồng và Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn, với tổng vốn đầu tư hơn 2760 tỷ. Hiện 2 doanh nghiệp đã thu hút gần 1200 lao động.

Tổ chức thành công Hội thảo “Trải nghiệm ứng dụng AI trong Quản trị điều hành dành cho lãnh đạo doanh nghiệp” do Sở KH&CN, Công ty CP Misa và Hội Doanh nhân trẻ của tỉnh phối hợp. Hội thảo thu hút hơn 300 doanh nghiệp tham

gia.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

Tổ chức triển khai tập huấn mô hình “Chợ số - Nông thôn số” nhằm hỗ trợ đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số); nâng cao nhận thức của tiểu thương về kỹ năng sử dụng công nghệ số và thương mại điện tử; mở rộng thị trường từ chợ truyền thống ra môi trường trực tuyến; tăng cường kết nối giữa tiểu thương và người tiêu dùng thông qua các kênh thương mại điện tử, đồng thời nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về sản phẩm từ chợ truyền thống trên nền tảng trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, phần mềm CRM quản lý khách hàng, xây dựng website TMĐT, và tham gia sàn Shopee, TikTok để quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản.

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

- Các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS); các đơn vị khám, chữa bệnh đã triển khai số hóa bệnh án điện tử. Trong 2025, 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở trên địa bàn Gia Lai đã hoàn thiện Bệnh án điện tử.

- Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đến 100% trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Các ngân hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel, Mobile đã tích cực phối hợp với Tổ CNCĐ để triển khai hướng dẫn cho người dân, các tiểu thương cài đặt, sử dụng mô hình chợ 4.0.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua ATM, POS, QR code, Internet Banking và Mobile Banking. Hầu hết ngân hàng đều có ứng dụng thanh toán trực tuyến tích hợp nhiều tiện ích, khuyến mãi, ưu đãi nhằm khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Mạng lưới QR code được triển khai rộng tại chợ, cửa hàng, doanh nghiệp, giúp thanh toán nhanh, an toàn, giảm dùng tiền mặt. Triển khai nhiều chính sách ưu đãi đối với đối tượng nhận chi trả an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Triển khai nhiều chương trình ưu đãi kèm quà tặng khuyến khích học sinh, sinh viên (đủ 15 tuổi) mở tài khoản thanh toán.

- Đã tổ chức quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia các khóa học mở đại trà đã được tích hợp trên nền tảng học trực tuyến “Binh dân học vụ số” (MOOCs) do Bộ Công an triển khai tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; đồng thời, phối hợp tổ chức các

hoạt động tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia học tập, trong đó tập trung vào các nội dung về nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi xã, phường bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Toàn tỉnh đã thành lập 1.144 Tổ Công nghệ số cộng đồng với 4.340 thành viên; 58 địa phương đã thành lập Tổ hỗ trợ CNTT cho người dân với 979 thành viên.

5.5. Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh

Hiện nay, trung tâm IOC tỉnh đang triển khai 05 dịch vụ cơ bản và 03 dịch vụ mở rộng, gồm: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin; Dịch vụ Giám sát an ninh trật tự của đô thị; Dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; Dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; Dashboard tổng hợp giám sát điều hành; Hệ thống giám sát dịch vụ công; Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội. Ngoài ra, Trung tâm IOC có liên kết Dịch vụ giám sát hành trình tàu cá: Dịch vụ này kết nối với Tổng cục Thủy sản (nay là Cục Thủy sản và kiểm ngư), giám sát tàu cá đang hoạt động đánh bắt trên biển.

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nền tảng, ứng dụng số

- Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành

Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai tới 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia, hệ thống văn bản điện tử của khối các cơ quan Đảng để phục vụ gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, giảm chi phí giấy tờ, tài liệu... Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt gần 100%; 100% các cơ quan nhà nước đã sử dụng chữ ký số chuyên dùng của tổ chức và 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng. Chữ ký số đã được tích hợp vào các hệ thống: phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm một cửa điện tử để thuận tiện trong quá trình trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh.

- Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ: đã phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ cấp 23.634 chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (gồm: 20.335 token và 3.299 SIM PKI) cho toàn bộ lãnh đạo UBND cấp Sở, cấp xã (135/135 xã, phường trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ hoàn thành 100%).

- *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu:*

Tính đến nay, số lượng cơ sở dữ liệu đã kết nối thành công giữa LGSP của tỉnh với các Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) và các hệ thống khác bao gồm:

+ Số Hệ thống thông tin Bộ, ngành/ CSDLQG đã kết nối với LGSP của tỉnh: 18 hệ thống.

+ Số Hệ thống thông tin Bộ, ngành/ CSDLQG đã kết nối với Hệ thống thủ tục hành chính của tỉnh: 10 hệ thống.

- Trang/cổng Thông tin điện tử: 100% các cơ, quan đơn vị địa phương đã xây dựng, cập nhật Cổng/trang thông tin điện tử theo quy định

- Các nền tảng, ứng dụng khác:

+ Website “Sổ tay điện tử” tại địa chỉ <https://sotaydientu.gialai.gov.vn> là nền tảng trực tuyến tập hợp và cung cấp các tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Gia Lai Dashboard tại địa chỉ <https://dashboard.gialai.gov.vn> là kho dữ liệu số của tỉnh Gia Lai, có chức năng tổng hợp, phân tích và trực quan hóa các nguồn dữ liệu từ các lĩnh vực như: văn hóa – xã hội, kinh tế, an ninh – quốc phòng,... Hệ thống góp phần hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương.

+ Hệ thống Thông tin cấp xã – tỉnh Gia Lai tại địa chỉ <https://xa.gialai.gov.vn> là nền tảng dữ liệu số cung cấp thông tin về các đơn vị hành chính cấp xã, địa giới hành chính, quy mô dân số và các chỉ tiêu kinh tế – xã hội được giao. Hệ thống hỗ trợ công tác theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế – xã hội của các địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền cấp xã.

+ Vận hành trên nền tảng trực tuyến tại địa chỉ <https://xa.gialai.gov.vn> trở thành kênh thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp.

+ Hệ thống Trợ lý ảo của tỉnh tại địa chỉ <https://trolyao.gialai.gov.vn>, đây là bước tiến trong ứng dụng AI phục vụ quản lý nhà nước, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

+ Hệ thống Phòng chống thiên tai tỉnh Gia Lai <https://thientai.gialai.gov.vn>

6.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

a) Tình hình, kết quả đạt được:

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành xây dựng, tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Gia Lai (mới) với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia là kênh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến duy nhất theo chỉ đạo của Trung ương.

Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến sẽ thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>, đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp (theo Thông báo số 595/TB-VPUBND ngày 24/6/2025 của VP UBND tỉnh về việc đóng giao diện Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định)

- Về triển khai TTHC không phục thuộc địa giới hành chính: Tỉnh đã thực hiện phi địa giới hành chính với 2.193 TTHC bằng hình thức nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích. Đồng thời, đã đề nghị VNPT thiết lập quy trình điện tử cho phép tiếp nhận phi địa giới đối với 468 TTHC có phát sinh hồ sơ

- Về Công bố, công khai TTHC: Hoàn thành việc cung cấp DVCTT đối với 100% TTHC (2.206 trực tuyến), trong đó bao gồm 1.076 DVC trực tuyến toàn trình và 1.130 DVC trực tuyến một phần

- Về chất lượng cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG: Đã cung cấp 25 DVC trực tuyến toàn trình về dữ liệu: Có 04 DVC có kết nối, liên thông với Hệ thống VNPT-iGate (02 nhóm DVC liên thông khai sinh - khai tử, Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, Thông báo khuyến mãi); 21 DVC còn lại thuộc các ngành quản lý (Công an tỉnh: 10 DVC, Bảo Hiểm xã hội: 05; Thuế tỉnh: 01 DVC; Điện lực 05 DVC). Ban hành, rà soát, cập nhật các quy trình xử lý TTHC và mẫu biểu hồ sơ, cụ thể:

- + Tổng số TTHC đã cung cấp đầy đủ mẫu biểu, thành phần hồ sơ: 2.210 TTHC.

- + Tổng số TTHC đã ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC: 2.210 TTHC.

- + Tổng số TTHC đã được cấu hình quy trình điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC: 2.210 TTHC

7. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

7.1. Tình hình, kết quả đạt được:

- Các sở, ban, ngành đã tập trung xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh và theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tập trung triển khai xây dựng CSDL theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Đến nay, đã hoàn thành các hệ thống ưu tiên triển khai: Hệ thống thông tin quản lý trường học; hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; hệ thống thông tin quản lý đất đai; hệ thống giám sát khai thác khoáng sản; hệ

thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; các hệ thống thông tin tài chính; hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 2 cấp.

- Toàn bộ 135 xã, phường đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân sự chủ chốt, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2025–2030. Dữ liệu được cập nhật trên nền tảng địa chỉ <https://xa.gialai.gov.vn>, trở thành kênh thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp.

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

8.1. Tình hình, kết quả đạt được:

Với vai trò là cơ quan chủ trì, chuyên trách về an toàn thông tin mạng của tỉnh, Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của Bộ Công an (như Công văn số 4167/UBND-KGVX triển khai Thông báo 60/TB-BCA-A05).

- Chủ động tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn diện thực trạng an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh, qua đó xác định rõ các nguy cơ, thách thức và các "khoảng trống an ninh" nguy hiểm.

- Xây dựng và đề xuất chủ trương thành lập Trung tâm An ninh mạng của tỉnh theo định hướng kiến trúc kỹ thuật thống nhất của Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Cục A05, Bộ Công an). Đề án này nhằm mục tiêu giám sát tập trung, đa tầng, ứng phó chủ động, điều tra số và kết nối liên thông, đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia.

8.2. Tồn tại, hạn chế:

Hầu hết các sở, ban, ngành, địa phương không được trang bị các thiết bị bảo mật nền tảng, cơ bản nhất như tường lửa (Firewall) chuyên dụng để bảo vệ vành đai mạng. Các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu chưa được quan tâm, tiềm ẩn nguy cơ mất trắng dữ liệu khi xảy ra sự cố tấn công mã hóa (ransomware).

8.3. Nguyên nhân:

- *Về nhận thức:* Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác an toàn, an ninh mạng trong bối cảnh chuyển đổi số; vẫn còn tâm lý xem đây là nhiệm vụ riêng của bộ phận kỹ thuật.

- *Về nguồn lực:* Nhiều năm liền, các đơn vị không bố trí hoặc bố trí kinh phí không tương xứng cho công tác bảo đảm an toàn thông tin, dẫn đến "thiếu hụt hạ tầng kỹ thuật trầm trọng" như hiện nay. Đồng thời, thiếu chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách, chất lượng cao tại chỗ.

- *Về công tác quản lý:* Việc quản lý, đầu tư còn manh mún, phân tán, thiếu một mô hình bảo vệ tập trung, chuyên nghiệp. Việc không hoàn thành phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ là biểu hiện rõ nhất của sự yếu kém trong công tác quản lý

nhà nước về an toàn thông tin tại chính các đơn vị đó.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. Tình hình, kết quả đạt được:

- Về nhân lực cho KHCN, ĐMST:

Xác định rõ nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm, quyết định thành công của tiến trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tỉnh Bình Định đã ban hành và triển khai nhiều chính sách thiết thực nhằm thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng đội ngũ nhân lực chất lượng cao.

Trong thời gian qua, tỉnh đã ký biên bản hợp tác toàn diện với các trường đại học như: Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của tỉnh về du lịch, công nghệ thông tin...; phát huy được tiềm năng nghiên cứu của đội ngũ nhân lực trình độ cao của các trường đối với các vấn đề khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ... trên địa bàn tỉnh nhằm tham mưu, đề xuất cho tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trung tâm ICISE đã thu hút nhiều nhà khoa học trẻ và sinh viên có năng lực trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu và làm việc tại Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE)⁹.

- Hiện nay, tỉnh đang triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn giai đoạn 2025-2030 với mục tiêu đến năm 2030 sẽ tổ chức 01 Trung tâm STEM - Lab cấp tỉnh, 53 phòng STEM - Lab cấp THPT, 147 phòng STEM - Lab cấp THCS và 205 phòng STEM - Lab cấp tiểu học; đào tạo 100% giáo viên các môn học có liên quan đến dạy học STEM, đủ năng lực để triển khai giáo dục STEM trong nhà trường; 100% học sinh tại các trường phổ thông công lập toàn tỉnh được tăng cường giáo dục STEM nâng cao. Đồng thời, đang triển khai mô hình “Trường học thông minh” ở 07 cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Pleiku và thí điểm hệ thống E-learning tại Trường THPT chuyên Hùng Vương và mô hình “Trường học không tiền mặt” (theo Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”).

- Về nhân lực cho chuyển đổi số

Ngày 23/5/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030 với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn và an ninh mạng. Mục tiêu của đề án là đáp ứng nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường lao động lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng. Đồng thời,

⁹ Một số sinh viên Ấn Độ tham gia các dự án nhỏ online với nhóm Neutrino như Nikhil Krishna đã tốt nghiệp thạc sĩ ở đại học Jamia Millia, New Delhi; Đại học Karnataka; Sinh viên tốt nghiệp Thạc sĩ ở Viện hàn lâm khoa học Việt Nam; Đại học Fulbright; Học viên tốt nghiệp Thạc sĩ ở Pháp và hiện tại đang làm nghiên cứu sinh ở Geneva, Thụy Sĩ...

định hướng xây dựng Bình Định thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao hàng đầu; góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số và công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2025 - 2030, tỉnh Bình Định đặt mục tiêu đào tạo ít nhất 7.500 nhân lực để phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng trong và ngoài nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến về chuyển đổi số được quan tâm triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Từ đầu năm 2025 đến nay, đã tổ chức tập huấn về kiến thức số, kỹ năng số cho hơn 7.600 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Khung chương trình bồi dưỡng “Bình dân học vụ số” do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 4.2862 đội ngũ cán bộ, công chức 135 xã, phường về chuyển đổi số, kỹ năng số trong thực hiện vận hành hệ thống văn phòng điện tử, vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến, phổ cập ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng số trong quản lý, điều hành công việc, thực thi công vụ; chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác chuyển đổi số, AI cơ bản, văn phòng điện tử đến họp trực tuyến và ký số cho trên 1.021 cán bộ, công chức 135 xã/phường; tập huấn cho Thanh tra tỉnh hướng dẫn sử dụng Trợ lý ảo (AI) trong giải quyết khiếu nại tố cáo cho 200 cán bộ của đơn vị. Đồng thời, đã tổ chức 06 đợt tăng cường nhân sự hỗ trợ 55 xã, phường trong công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng chính quyền số; nhân lực số; ... tại địa phương để nắm bắt sơ bộ những vấn đề vướng mắc cấp thiết cần được tháo gỡ, giải quyết kịp thời.

9.2. Tồn tại, hạn chế:

Nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thiếu hụt: Cung - cầu nhân lực chưa tương thích; đội ngũ kỹ sư, chuyên gia công nghệ cao còn hạn chế về số lượng và chiều sâu chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh của doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Nhân lực cho chuyển đổi số của tỉnh nhất là ở cấp xã, phường vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, cần tiếp tục bổ sung, bồi dưỡng.

9.3. Nguyên nhân:

Xuất phát điểm của tỉnh còn thấp, ở khu vực miền Trung-Tây Nguyên điều kiện kinh tế có nhiều khó khăn, số lượng cán bộ, công chức có chuyên môn về công nghệ thông tin ít.

Các doanh nghiệp trong tỉnh hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh phí hạn chế nên có mức lương chưa tương xứng để thu hút kỹ sư, chuyên gia công nghệ cao đến làm việc.

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Dự toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW (năm 2025), như sau:

+ Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: 695.545 triệu đồng.

+ Đã được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí: 287.964 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 120.062 triệu đồng).

+ Chưa được bổ sung kinh phí thực hiện (địa phương đã có văn bản báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ): 407.582 triệu đồng.

+ Hiện nay các đơn vị đang giải ngân kinh phí theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Dự toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW (năm 2026):

+ Nhu cầu cho các nhiệm vụ chuyển tiếp và mới: 3.073.802 triệu đồng.

+ UBND tỉnh đã có văn bản số 1741/UBND-KTTH ngày 11/08/2025 báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và năm 2026 của tỉnh Gia Lai.

11. Hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS

11.1. Tình hình, kết quả đạt được:

- Hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh trong thời gian qua đã được mở rộng, chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chính phủ, bộ, ngành, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các dự án khoa học và công nghệ để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương về năng lượng tái tạo, sản xuất sạch, biến đổi khí hậu và nước biển dâng...; các dự án hỗ trợ phát triển bền vững thông qua Quỹ Môi trường toàn cầu. Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các tỉnh, địa phương phát triển mạnh về khoa học và công nghệ; tổ chức học tập kinh nghiệm và kết nối chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn FPT và Viện Nghiên cứu AI Mila (Canada) triển khai hợp tác tại Bình Định. Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh Bình Định. Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài (Mỹ, Canada, UAE...) để cung cấp thông tin, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đến tìm hiểu và đầu tư tại Bình Định. Tiếp tục hợp tác về chuyển đổi xanh với đại học VinUni.

- Tiếp tục duy trì và nâng tầm Trung tâm ICISE để trở thành nơi gặp gỡ, hội tụ của các nhà khoa học, lan tỏa các kết quả từ các hội nghị, hội thảo và lớp học chuyên đề khoa học trong nước và quốc tế, góp phần phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu vào 4 hướng nghiên cứu

chính là: vật lý Neutrino, vật lý thiên văn, vật lý lượng tử, vật lý sinh học. Trước mắt, tập trung vào việc thu hút các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực mà Việt Nam còn thiếu, còn yếu về nhân lực. Bên cạnh đó, Tỉnh còn đặt Trung tâm ICISE là cầu nối trong các hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ giữa tỉnh với các quốc gia, tổ chức nghiên cứu thế mạnh trên thế giới theo định hướng phát triển của tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty TORmem (Hoa Kỳ) để hợp tác phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh.

11.2. Tồn tại, hạn chế:

- Một số chương trình phối hợp liên ngành còn thiếu sự liên kết thông tin, điều động nhân sự chưa hiệu quả.

- Hợp tác quốc tế chủ yếu mang tính giới thiệu, kết nối bước đầu; thiếu chiều sâu về công nghệ cốt lõi, dữ liệu số và chuyển giao tri thức.

11.3. Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan

- Khác biệt chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị khiến phối hợp chưa hiệu quả.

- Thiếu chương trình đào tạo quốc tế cho cán bộ địa phương.

- Địa lý và quy mô kinh tế địa phương chưa hấp dẫn nhà đầu tư lớn.

- Đại dịch COVID-19 làm gián đoạn tiếp xúc quốc tế trong giai đoạn 2020 - 2022.

- Thiếu cơ chế sandbox, vùng thử nghiệm để đột phá hợp tác quốc tế.

Nguyên nhân chủ quan

- Thiếu nhân sự có chuyên môn sâu và kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng số.

- Chưa có chiến lược hợp tác quốc tế riêng biệt cho chuyển đổi số.

- Thiếu chuyên gia quốc tế thường trú để duy trì kết nối dài hạn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Tiếp tục tập trung chỉ đạo cụ thể hóa kịp thời Nghị quyết 57-NQ/TW; nội dung đầy đủ, bám sát vào tình hình thực tế của địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ, tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản đồng bộ, bảo đảm chất lượng, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, thời gian, có tính khả thi cao, sát thực tiễn, dễ tiếp cận và nhanh chóng đi vào cuộc sống.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật

trong cấp ủy các cấp hướng tới tối thiểu đạt 25%. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai Kế hoạch thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nguồn nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai. Đào tạo sử dụng trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức.

2. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và các thông báo kết luận của trung ương kịp thời, đúng kế hoạch đề ra.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Gia Lai, xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh.

- Ban hành Chính sách về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai).

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nhằm thực hiện Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Triển khai thực hiện chính sách phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với phát triển nhân lực và khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với dự án công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử và thiết kế chip bán dẫn.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Về công nghệ chiến lược:

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quan trọng thực hiện Nghị quyết 57 của tỉnh Gia Lai như thực hiện “Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030”; “Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030; Hoàn thiện “Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung” theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Thủ tướng Chính phủ với định hướng phát triển thành hạt nhân của hệ sinh thái công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Theo đó, việc triển khai kịp thời các đề án trên là điều kiện để tỉnh đề

hình thành các sản phẩm chiến lược (theo Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác. Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) với định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, triển khai các đề tài ứng dụng, là nơi thu hút các nhà khoa học hàng đầu thế giới đến tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành.

4.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

- Đầu tư, phát triển các cơ sở đào tạo theo hướng gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng vào sản xuất và đời sống tập trung vào các định hướng phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng CNSH; Tập trung đào tạo chuyên môn sâu cho đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu để có thể làm chủ các công nghệ mới như công nghệ chiết xuất dược liệu, chiết xuất dịch chiết cao cấp; Tăng cường vai trò là cầu nối giữa các nhà cung cấp công nghệ (Viện, Trường, Doanh nghiệp KH&CN ngoài tỉnh) và các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tại Gia Lai; Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất các sản phẩm ưu thế, chủ lực của tỉnh; Phát triển các dịch vụ tư vấn Sở hữu Trí tuệ (đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý) và Chứng nhận tiêu chuẩn (VietGAP, HACCP, nông nghiệp hữu cơ).

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm, tập trung đầu tư cơ sở, hạ tầng để hình thành “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ” theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; hình thành “Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai”; xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học.

4.3. Về phát triển tổ chức khoa học công nghệ:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các quy định mới về khoa học và công nghệ, trong đó có Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các quy định của chính phủ về tổ chức khoa học và công nghệ. Đồng thời, triển khai đồng bộ các quy định của trung ương, tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục triển khai hình thành các chính sách hỗ trợ phát triển tổ chức khoa học và công nghệ, trong đó tập trung phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ trong các viện, trường đại học, các doanh nghiệp và nhất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4.4. Về phát triển các Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Hỗ trợ nâng cấp Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục Liên ngành (IFIRSE) trực thuộc Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tại phường Quy Nhơn Nam trở thành viện nghiên cứu trọng điểm cấp quốc gia.

4.5. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST:

Tiếp tục quan tâm đến định hướng khởi nghiệp, nguồn lực phát triển, cơ sở pháp lý, chính sách dành cho sự phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ để từng bước thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó, sẽ tập trung vào công tác phổ biến các quy định pháp luật về doanh nghiệp KH&CN đến sâu rộng các doanh nghiệp và đồng thời hình thành các chính sách riêng của tỉnh Gia Lai để thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4.6. Về đổi mới sáng tạo:

- Ban hành và tập trung triển khai Kế hoạch cải thiện, tăng cường chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”, Chương trình “Nâng cao năng suất chất lượng hàng hóa”, chương trình “Đổi mới công nghệ”, chương trình “phát triển thị trường khoa học và công nghệ”, chương trình “Phát triển tài sản trí tuệ” trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả, hiệu suất cao.

4.7. Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà

- Đề xuất và triển khai các mô hình hợp tác '3 nhà' trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Gia Lai.

5. Về chuyển đổi số

- Thực hiện phổ cập toàn diện, giải quyết dứt điểm 16 thôn chưa có mạng băng rộng cố định và 01 thôn chưa được phủ sóng di động. Việc triển khai quyết liệt mạng 5G và IoT theo Kế hoạch đã ban hành, đảm bảo đạt tối thiểu 50% diện tích phủ sóng 5G, trong đó tập trung tại các Khu công nghiệp và Cụm công nghiệp. Ngoài ra, việc tối ưu hóa dung lượng từ hai tuyến cáp quang biển quốc tế mới (ADC và SJC2) để đảm bảo tốc độ và độ ổn định Internet quốc tế cũng là trọng tâm, đi kèm với việc đánh giá định kỳ chất lượng dịch vụ băng thông rộng.

- Tập trung phát triển và chuẩn hóa nền tảng dữ liệu số của tỉnh, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) hiệu quả, đảm bảo kết nối thông suốt với các cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời chuẩn hóa dữ liệu dùng chung và ứng dụng giải pháp lưu trữ trên Điện toán đám mây (Cloud); tiếp tục duy trì và mở rộng ứng dụng IPv6 cho các hệ thống ứng dụng chuyên ngành khác của tỉnh.

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

Hoàn thiện bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành và kết nối, chia sẻ dữ liệu

phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn tại của Văn phòng Chính phủ. Tiếp tục vận hành hệ thống thông tin kinh tế xã hội 02 cấp để quản lý tập trung, theo dõi và tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế xã hội trên toàn tỉnh, kết nối luồng dữ liệu từ xã, phường lên đến sở, ban, ngành và UBND tỉnh.

5.3. Về phát triển kinh tế số

Tập trung triển khai Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 – 2030 (Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh); Xây dựng Khu công nghệ số tập trung của tỉnh; thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm.

Rà soát, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

Tiếp tục triển khai các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các khóa học đã được tích hợp trên nền tảng trực tuyến “Bình dân học vụ số” (MOOCs) do Bộ Công an triển khai tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu; biết cách bảo vệ bản thân trên môi trường số; Trên 90% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động

5.5. Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh:

Nghiên cứu, triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh của tỉnh, Đề án xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Gia Lai (được phê duyệt tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh), đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh quốc gia và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh.

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nền tảng, ứng dụng số

Thực hiện việc thiết lập quy trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến phi địa giới đối với các trường hợp người dân nộp hồ sơ giấy theo quy trình

6.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Văn phòng UBND tỉnh đang rà soát từng TTHC để xem xét các thành phần hồ sơ liên quan đến dữ liệu Trung ương hoặc dữ liệu chuyên ngành của tỉnh để đề xuất việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu.

7. Xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

Hình thành cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ như CSDL về tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, CSDL trong lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân...

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Tập trung đầu tư xây dựng trung tâm an ninh mạng của tỉnh.
- Tăng cường triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung triển khai 02 đề án: Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 - 2030; Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, ban hành chính sách ưu tiên thu hút nhân lực chuyển đổi số có trình độ cao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đồng thời, tập trung xây dựng, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng.

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung chỉ đạo các sở, ngành căn cứ pháp luật hiện hành, thực trạng, yêu cầu phát triển của tỉnh; bám sát chủ trương của Đảng, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ) thực hiện việc phân bổ kinh phí, triển khai thực hiện bảo đảm đúng pháp luật, hiệu quả, chặt chẽ, không trùng lặp.

11. Hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS

- Tiếp tục duy trì và nâng tầm Trung tâm ICISE để trở thành nơi gặp gỡ, hội tụ của các nhà khoa học, lan tỏa các kết quả từ các hội nghị, hội thảo và lớp học chuyên đề khoa học trong nước và quốc tế, góp phần phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu vào 4 hướng nghiên cứu chính là: vật lý Neutrino, vật lý thiên văn, vật lý lượng tử, vật lý sinh học. Trước mắt, tập trung vào việc thu hút các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực mà Việt Nam còn thiếu, còn yếu về nhân lực.

- Tiếp tục triển khai các ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài một cách nhanh chóng và hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Hỗ trợ triển khai các nền tảng số quốc gia trên quy mô toàn quốc để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số.

- Quan tâm lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và hỗ trợ nâng cấp Viện Nghiên cứu khoa học và giáo dục liên ngành (IFIRSE), thuộc Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE).

2. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ việc chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo thời gian thực đối với 116 cơ sở dữ liệu đã được xác định tập trung xây dựng tại Nghị quyết số 71-NQ/CP để tỉnh khai phá, phân tích dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CVP, PCVP VX;
- Trung tâm PVHCC
- Lưu: VT, V3, V9.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang